THỎA THUẬN

Liên quan đến Các Điều Khoản Thương Mại áp dụng năm 2025
Đính kèm theo Hợp Đồng Hợp Tác Thương Mại số [3002179 – FMCG – PFI – 480 – 2024]

AGREEMENT

Relating to Commercial Conditions applicable for the year 2025
Attached to the Commercial Cooperation Contract No. [3002179 – FMCG – PFI – 480 – 2024]

Số/*No:* [TT 01-2025/**3002179 – FMCG – PFI – 480 – 2024**]

Thỏa thuận liên quan đến Các Điều Khoản Thương Mại áp dụng cho năm 2025 số: [TT 01-2025/**3002179 – FMCG – PFI – 480 – 2024**] này (sau đây gọi là "**Thỏa Thuận**") đính kèm theo Hợp Đồng Hợp Tác Thương Mại số [**3002179 – FMCG – PFI – 480 – 2024**] được ký [**01/01/2024**] và các phụ lục, bản sửa đổi đính kèm tùy từng thời điểm (sau đây gọi là "**Hợp Đồng**"), được lập và ký kết bởi và giữa:
*This agreement relating to the Commercial Conditions applicable for the year 2025 No. [TT 01-2025/**3002179 – FMCG – PFI – 480 – 2024**] (hereinafter referred to as the "**Agreement**") attached to the Commercial Cooperation Contract No.[**3002179 – FMCG – PFI – 480 – 2024**] signed on [**January 1, 2024**] and its appendices, amendments from time to time (if any) (hereinafter referred to as the "**Contract**") is entered into by and between:*

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB
EB SERVICES COMPANY LIMITED

Địa chỉ/*Address*: Số 163 đường Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam /
163 Phan Dang Luu street, Ward 1, District Phu Nhuan, HCM City, Vietnam
Mã số thuế/*Tax code*: 0105696842
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105696842 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 31 tháng 8 năm 2012.
Enterprise Registration Certificate No.: 0105696842 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City for the 1st time on August 31, 2012.

ĐẠI DIỆN BỞI: Ông: **STEPHEN C W QUINN** chức vụ: Giám Đốc Thương Mại Ngành Hàng FMCG
*REPRESENTED BY: **Mr. STEPHEN C W QUINN** as FMCG Commercial Director*

Sau đây gọi tắt là "**EBS**" hoặc "**Bên A**"
*Hereinafter referred as the **"EBS"** or **"Party A"**.*

VÀ / *AND*

CÔNG TY TNHH MTV TM & DV NGỌC THƠM
NGOC THOM CO., LTD

Địa chỉ/*Address*: 12/14/18 Đường 49, Khu Phố 7, P. Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, TP. HCM
Điện thoại/*Telephone*: 08 62 906 631
Email:
Tài khoản/*Account*: **1027349624**
Ngân hàng/*Bank*: Ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh Đông Đồng Nai
Mã số thuế/*Tax code*: **0309391503**
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số / *Business Registration Certificate No.***0309391503**, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM cấp ngày / issued by Department of Planning and Investment Tp. HCM *on: **25/09/2009**, đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày **09/11/2021***

Mã số Nhà Cung Cấp / *Supplier code*: **3002179**

ĐẠI DIỆN BỞI : Ông. **NGUYỄN BẢO THẠCH**. Chức vụ : Phó Giám Đốc
REPRESENTED BY : *Mr. **NGUYEN BAO THACH** as Deputy Director*

Sau đây gọi là "**Nhà Cung Cấp**"
*Hereinafter referred as the "**Supplier**"*

Nhà Cung Cấp và EBS sau đây được gọi chung là "**Các Bên**" và được gọi riêng là "**Bên**".
*The Supplier and EBS may be hereinafter collectively referred to as the "**Parties**" or individually as a "**Party**"*

XÉT RẰNG:
WITNESSETH:

A. Các Bên đã ký kết Hợp Đồng.
The Parties have entered into the Contract.

B. Căn cứ quy định tại Điều 15 của Hợp Đồng, Các Điều Khoản Thương Mại tại Phụ Lục 2 của Hợp Đồng sẽ được Các Bên xem xét điều chỉnh hàng năm phù hợp với thỏa thuận giữa Các Bên.
Pursuant to the provisions of Article 15 of the Contract, the Commercial Conditions in Appendix 2 of this Contract will be reviewed and adjusted annually by the Parties in accordance with the agreement between the Parties.

C. Các Bên đã thỏa thuận và thống nhất các điều khoản thương mại áp dụng cho giai đoạn năm 2025 và mong muốn ký Thỏa Thuận này để ghi nhận và áp dụng Các Điều Khoản Thương Mại Năm 2025 cho giai đoạn năm 2025.
The Parties have agreed on the Commercial Conditions applicable to the year 2025 and wish to sign this Agreement to record and apply the Commercial Conditions 2025 for the year 2025.

Trên cơ sở đó, Các Bên thỏa thuận ký kết Thỏa Thuận này theo các điều khoản và điều kiện sau:
Therefore, the Parties agree to sign this Agreement under following terms and conditions:

Điều 1. Nội dung thỏa thuận/ ***Agreement contents:***

Các Bên đồng ý và thống nhất Các Điều Khoản Thương Mại Năm **2025** áp dụng cho năm **2025** được thực hiện theo quy định tại Phụ biểu 1 đính kèm tại Thỏa Thuận này.
*The Parties mutually agree on the Commercial Conditions **2025** applicable for the year **2025** as provided in Annex 1 attached to this Agreement.*

Điều 2. Các điều khoản chung/ ***Miscellaneous:***

2.1 Ngoài những nội dung thỏa thuận được quy định tại Thỏa Thuận này, các quy định khác của Hợp Đồng không thay đổi và vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.
Except for the content as set out in this Agreement, other provisions of the Contract shall remain unchanged and valid.

2.2 Các thuật ngữ viết hoa được sử dụng tại Thỏa Thuận này có nghĩa như được quy định tại Hợp Đồng, trừ khi có quy định khác.
Capitalized terms used in this Agreement, unless otherwise stated, shall have the same meaning as set out in the Contract.

2.3 Ngày ký Thỏa Thuận này là ngày mà Bên sau cùng đã ký kết hợp lệ vào bản Thỏa Thuận này dù là được Các Bên cùng ký bằng chữ ký số hay bằng chữ ký trên văn bản giấy (**"Ngày Ký"**).
*The date of signing of this Agreement shall be the date on which the last Party duly executes this Agreement, whether by digital signature or by handwritten signature on a hard copy (the "**Signing Date**").*

2.4 Hình thức ký kết Thỏa Thuận
Form of signing the Agreement:
Thỏa Thuận này có thể được Các Bên lựa chọn ký kết theo phương thức điện tử hoặc bằng chữ ký trên văn bản giấy.
This Agreement may be entered into by the Parties electronically or by handwritten signature on a hard copy.

2.4.1. Trường hợp Thỏa Thuận này được ký bằng chữ ký trên văn bản giấy, số lượng bản ký được quy định chi tiết tại Khoản 2.6 Điều này.
If the Parties execute the Contract by handwritten signature in hard copy, the number of signed copies shall be specified in the clause 2.6 of this Article.

2.4.2. Trường hợp Thỏa Thuận này được ký bằng chữ ký số:
In the event this Contract is signed using digital signatures:

(i) Các Bên sẽ ký **một (01)** bản điện tử duy nhất; và
*The Parties shall execute **one (01)** electronic version of the Contract; and*

(ii) Mỗi Bên có quyền lưu trữ bản điện tử và/hoặc in bản sao phục vụ mục đích sử dụng hợp pháp. Bản in từ bản điện tử đã được ký bằng chữ ký số hợp lệ có giá trị pháp lý tương đương bản gốc điện tử, với điều kiện bảo đảm tính toàn vẹn của nội dung và dữ liệu ký tại thời điểm in; và
Each Party shall have the right to retain the electronic version and/or print copies thereof for lawful use. The printed copies signed by duly digital signatures, have the same legal validity as the original electronic version, provided that the integrity of the content and signature data is maintained at the time of printing; and

(iii) Chữ ký số sử dụng trong Thỏa Thuận và các tài liệu khác (nếu có) đính kèm Hợp Đồng phải tuân thủ quy định pháp luật áp dụng hiện hành.
The digital signature used in this Agreement and relevant document if any of the Contract must comply with the applicable laws.

2.5 Thỏa Thuận này có hiệu lực từ ngày **[01/01/2025]** ("**Ngày Hiệu Lực**") và là một bộ phận không tách rời của Hợp Đồng.
This Agreement shall be effective as of [***January 1, 2025***] *(the "**Effective Date**") and shall be an integral part of the Contract.*

2.6 Trường hợp Các Bên cùng ký bằng chữ ký trên văn bản giấy, Thỏa Thuận này được lập thành **03 (ba)** bản gốc bằng tiếng Việt và tiếng Anh, có giá trị pháp lý như nhau; EBS giữ ***02 (hai)*** bản gốc, Nhà Cung Cấp giữ 01 (một) bản gốc. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa bản tiếng Anh và bản tiếng Việt, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
*In case the Parties sign together by handwritten signature on a hard copy, this Agreement is made in **03 (three)** original copies in Vietnamese and in English of equal value; EBS shall keep **02 (two)** copies and the Supplier shall keep 01 (one) copy. In case of discrepancy between the English and Vietnamese versions, the Vietnamese version shall prevail.*

Để làm bằng, những người đại diện hợp pháp của mỗi Bên, bằng việc ký tên dưới đây, xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với toàn bộ nội dung và điều khoản của Thỏa Thuận này.
In witness whereof, the authorized representatives of each Party have executed this Agreement after having read, understood, and agreed to all of its terms and conditions.

THAY MẶT VÀ ĐẠI DIỆN NHÀ CUNG CẤP ***FOR AND ON BEHALF OF SUPPLIER***	***THAY MẶT VÀ ĐẠI DIỆN EBS*** ***FOR AND ON BEHALF OF EBS***
Họ và tên / Full name: Nguyễn Bảo Thạch	*Họ và tên / Full name:* ***Mr. STEPHEN C W QUINN***
Chức vụ/ Title:	*Chức vụ/ Title: Giám đốc thương mại ngành hàng* ***FMCG****/ FMCG Commercial Director*
Ký ngày/ Date of signing: 17/7/2025	*Ký ngày/ Date of signing:* 24/6/2025

<Phần Phụ biểu 1 ở trang tiếp theo của Thỏa Thuận này

Annex 1 on the next page of this Agreement>

PHỤ BIỂU 1
CÁC ĐIỀU KHOẢN THƯƠNG MẠI ÁP DỤNG CHO NĂM 2025
(giai đoạn từ ngày 01/01/2025 – 31/12/2025)
ANNEX 1
COMMERCIAL CONDITIONS OF THE YEAR 2025
(for the period from 01 January 2025 to 31 December 2025)

Điều 1 – HÀNG HÓA
Article 1 – GOODS

Vì mục đích của Hợp Đồng này, EBS đồng ý mua từ Nhà Cung Cấp và Nhà Cung Cấp đồng ý bán cho EBS những mặt hàng sau: **THỊT NGUỘI**
For the purpose of this Contract, EBS agrees to purchase from the Supplier and the Supplier agrees to sell to EBS the following items: ***PROCESSED MEAT***

Điều 2 – CÁC ĐIỀU KHOẢN THƯƠNG MẠI ÁP DỤNG CHO NĂM 2025
Article 2 – COMMERCIAL CONDITIONS OF THE YEAR 2025

2.1 Đơn vị thụ hưởng các khoản chiết khấu, phí và hỗ trợ do Nhà Cung Cấp thanh toán
Beneficiary of the discounts, fees and support payable by the Supplier:

- Đối với những khoản chiết khấu, phí và hỗ trợ mà EBS là đơn vị thụ hưởng theo quy định tại Mục 2.2 của Phụ Lục 2 này, tỷ lệ phần trăm (%) quy định dưới đây được tính trên tổng doanh số mua hàng (có nghĩa là theo giá trị hóa đơn chưa bao gồm thuế GTGT) của EBS trong giai đoạn quy định tại Mục 2.2 này, trừ trường hợp có quy định khác trong Hợp Đồng này.
  For the discounts, fees and supports of which EBS is the beneficiary as set out in Item 2.2 of this Appendix 2, percentages (%) expressed below are based on purchasing turnover (meaning net invoiced price, excluding VAT) invoiced to EBS during the period as set out in Item 2.2 below unless otherwise stipulated in this Contract.

- Đối với những khoản chiết khấu, phí và hỗ trợ mà từng Công Ty Central là đơn vị thụ hưởng theo quy định tại Mục 2.2 của Phụ Lục 2 này, tỷ lệ phần trăm (%) quy định dưới đây được tính trên tổng doanh số mua hàng (có nghĩa là theo giá trị hóa đơn chưa bao gồm thuế GTGT) của từng Công Ty Central đó trong giai đoạn quy định tại Mục 2.2 này.
  For the discounts, fees and supports of which a relevant Central Company is the beneficiary as set out in Item 2.2 of this Appendix 2, percentages (%) expressed below are based on purchasing turnover (meaning net invoiced price, excluding VAT) invoiced to the such relevant Central Company during the period as set out in Item 2.2 below.

  Các khoản chiết khấu, phí và hỗ trợ mà từng Công Ty Central là đơn vị thụ hưởng theo quy định tại Mục 2.2 của Phụ Lục 2 này sẽ được Nhà Cung Cấp thanh toán cho EBS. EBS có trách nhiệm thu xếp với Các Công Ty Central để chuyển trả cho Các Công Ty Central các khoản chiết khấu, phí và hỗ trợ liên quan mà Các Công Ty Central được quyền nhận từ Nhà Cung Cấp theo quy định tại Phụ Lục 2 này.
  All discounts, fees and supports of which the relevant Central Company is the beneficiary as set out in Item 2.2 of this Appendix 2 shall be paid by the Supplier to EBS. EBS shall arrange with Central Companies to reimburse to them the respective discounts, fees and supports receivable by these Central Companies from the Supplier in accordance with this Appendix 2.

- Trong trường hợp Nhà Cung Cấp giao Hàng Hóa cho EBS để EBS tự quyết định việc giao hàng đến từng Cửa Hàng, EBS sẽ được thụ hưởng tất cả các khoản chiết khấu, phí và hỗ trợ quy định tại Mục 2.2 của Phụ Lục 2 này và có toàn quyền phân bổ các khoản chiết khấu, phí, hỗ trợ này cho các cửa hàng có liên quan theo quyết định của mình.
  In the event that the Supplier delivers the Goods to EBS in order for EBS to decide itself the delivery of Goods to each Store, EBS shall be the beneficiary of all the discounts, fees, supports as set out in Item 2.2 of this Appendix 2 and shall be entitled to allocate such discounts, fees and supports to the relevant store at its own discretion.

2.2 Các khoản chiết khấu, phí và hỗ trợ do Nhà Cung Cấp thanh toán cho EBS và Các Công Ty Central cho giai đoạn năm 2025 (từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025):
Discounts, fees and support that the Supplier must pay to EBS and the Central Companies for the year 2025 (from 01/01/2025 to end of 31/12/2025):

NỘI DUNG *DESCRIPTION*	TỔNG SỐ VNĐ HAY % *AMOUNT IN VND OR %*	PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN (riêng vấn đề hóa đơn, chứng từ thực hiện theo Bảng 1 dưới đây) *PAYMENT MODES (Except for invoices and vouchers issue to be implemented in accordance with table 1 below)*	PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN (như được định nghĩa tại Bảng 2 dưới đây và ngoại trừ vấn đề hóa đơn chứng từ) *IMPLEMENTATION MODES (as defined in Table 2 below and except for the invoice and voucher issues)*
CÁC KHOẢN THANH TOÁN CỦA NHÀ CUNG CẤP CHO EBS ***PAYMENTS OF THE SUPPLIER TO EBS***			
Phí đưa hàng mới vào hệ thống *Listing fee for new Product.*	**2.50%**	Thanh toán hàng tháng *Monthly payment*	Theo Phương Thức A *In accordance with Mode A*
CÁC KHOẢN THANH TOÁN CỦA NHÀ CUNG CẤP CHO CÁC CÔNG TY CENTRAL ***PAYMENTS OF THE SUPPLIER TO CENTRAL ENTITIES***			
Hỗ trợ hoạt động cửa hàng *Support for store operation*	**2.00%**	Thanh toán hàng tháng Monthly payment	Theo Phương Thức A In accordance with Mode A
Chiết khấu cho từng Siêu Thị. *Discount for each Store.*	**4.50%**	Thanh toán hàng tháng *Monthly payment*	Theo Phương Thức A *In accordance with Mode A*
Hỗ trợ đóng góp khoản thưởng cho Thẻ khách hàng *Participation support to customer card reward*	**1.00%**	Thanh toán hàng tháng *Monthly payment*	Theo Phương Thức A *In accordance with Mode A*
Phí tham gia chương trình khuyến mại hoặc/và catalog *Fee for participating in promotional programs and/or catalogues*	**4.00%**	Thanh toán hàng tháng *Monthly payment*	Theo Phương Thức A *In accordance with Mode A*
Phí thuê diện tích quảng cáo *Leasing fee for advertising area.*	**7.00%**	Thanh toán hàng tháng *Monthly payment*	Theo Phương Thức A *In accordance with Mode A*
Phí tham gia chương trình thẻ khách hàng thân thiết Subcription fee for loyalty card program.	**0.50%**	Thanh toán hàng tháng Monthly payment	Theo Phương Thức A In accordance with Mode A
Hỗ trợ khai trương Siêu Thị mới. *Support for new Store opening.*	**1.500.000** VND / Siêu Thị ***1.500.000*** *VND/ per Store*	Thanh toán ngay khi khai trương Siêu Thị mới cho Công ty Central liên quan *Payments at the opening date of new store to related Central Company*	Theo Phương Thức B *In accordance with Mode B*

Chiết khấu theo doanh số năm. Discount incentive.	M1/Level 1: **0.25%** M2/Level 2: **0.5%** M3/Level 3: **0.75%** M4/Level 4: **1%** M5/Level 5: **1.25%** **Mức 1** / ***Level 1*** : Đối với doanh số từ 01/01/2025 – 31/12/2025 lớn hơn hoặc bằng **1.4 tỉ: 0.25%** *For a turnover from 01/01/2025 – 31/12/2025 equal to or higher than **1.4 billion: 0.25%*** **Mức 2** / ***Level 2*** : Đối với doanh số từ 01/01/*2025* – 31/12/*2025* lớn hơn hoặc bằng **2 tỉ : 0.5%** *For a turnover from 01/01/2025 – 31/12/2025 equal to or higher than **2 billion: 0.5%*** **Mức 3** / ***Level 3*** : Đối với doanh số từ 01/01/*2025* – 31/12/*2025* lớn hơn hoặc bằng **3 tỉ : 0.75%** *For a turnover from 01/01/2025 – 31/12/2025 equal to or higher than **3 billion: 0.75%*** **Mức 4** / ***Level 4*** : Đối với doanh số từ 01/01/*2025* – 31/12/*2025* lớn hơn hoặc bằng **8.4 tỉ : 1%** *For a turnover from 01/01/2025 – 31/12/2025 equal to or higher than **8.4 billion: 1%*** **Mức 5** / ***Level 5*** : Đối với doanh số từ 01/01/*2025* – 31/12/*2025* lớn hơn hoặc bằng **10 tỉ : 1.25%** *For a turnover from 01/01/2025 – 31/12/2025 equal to or higher than **10 billion: 1.25%***	Thanh toán hàng năm trước ngày 15/01/2026 Yearly payment before January 15, 2026	Theo Phương Thức A In accordance with Mode A

Bảng 1: Hóa đơn, chứng từ
Table 1: Invoice, Voucher

Phương thức số/ *Mode No.*	Khoản mục thanh toán/*Items*	Loại chứng từ phát hành/*Issued vouchers*
1	Phí/*Fees*	EBS/Các Công ty Central sẽ phát hành hóa đơn cho Nhà Cung Cấp. *EBS/ Central Companies shall issue invoice to the Supplier.*
2	Chiết khấu/ *Discounts*	Nhà Cung Cấp phát hành hóa đơn riêng lẻ hoặc khấu trừ khoản chiết khấu trên hóa đơn bán hàng tiếp theo. *The Supplier shall issue specific invoice or deduct discount amount in the invoice of subsequent sale.*
3	Hỗ trợ/ *Support*	EBS/Các Công Ty Central sẽ phát hành hóa đơn sau khi nhận được tiền hỗ trợ. *EBS/Central Companies shall issue invoice upon receipt of support amount.*

Bảng 2: Định nghĩa các phương thức thực hiện
Table 2: Definition of modes of implementation

Phương Thức A *Mode A*	EBS sẽ gửi giấy báo nợ (bảng tính) cho Nhà Cung Cấp để thực hiện thanh toán. *EBS shall issue a debit note (spreadsheet) to the Supplier for payment.*
Phương Thức B *Mode B*	Thực hiện theo Cam kết thương mại với Nhà Cung Cấp *Implementation in accordance with the Trade Commitments with the Supplier.*
Phương Thức C *Mode C*	Thực hiện theo Cam kết thương mại với Nhà Cung Cấp và thanh toán khoản tiền còn lại theo Cam kết thương mại cuối cùng vào cuối năm. *In accordance with Trade commitments signed with the Supplier and payment of the outstanding amount by a final Trade commitment at the end of the year.*
Phương Thức D	Thực hiện theo Cam kết thương mại bằng cách cấn trừ công nợ *Implementation in accordance with the Trade Commitments by way of debt deduction*

2.3 Hạng mục thuê và trưng bày tại (các) Cửa hàng:
Leasing item and displaying in Stores:

Nhà Cung Cấp phải tuân thủ các quy định chung liên quan đến việc thuê bất kỳ các đầu quầy, giá và vật dụng khác và khu vực quảng cáo hoặc bất kỳ hạng mục nào khác theo Hợp Đồng này và trưng bày (được gọi chung là "**Hạng Mục Thuê**") tại Các Cửa Hàng như sau:
*The Supplier shall comply with the following general regulations relating to the lease of any shelves, podiums and other fixtures or advertising area or any other item to be leased under this Contract, and displaying (together, the "**Leasing Items**") in the Stores:*

- Nhà Cung Cấp phải đảm bảo an toàn trong suốt quá trình lắp đặt các Hạng Mục Thuê tại Các Cửa Hàng và đảm bảo các Hạng Mục Thuê được lắp đặt đúng kỹ thuật để không xảy ra bất kỳ sự cố/tai nạn nào trong Thời Hạn. Nhà Cung Cấp cam kết bồi thường đối với mọi thiệt hại xảy ra cho EBS do việc không đảm bảo an toàn kỹ thuật liên quan nêu trên cũng như các thiệt hại do các sự cố/tai nạn gây ra bởi các Hạng Mục Thuê .
  The Supplier must ensure the safety during the installation of the Leasing Items at Stores and ensure that the Leasing Items shall be installed correctly and technically for avoidance of any incident/accident during the Term. The Supplier undertakes to compensate for all damages of EBS due to non-ensuring of the relevant technical safety mentioned above as well as the damages caused by such incident/accident of the Leasing Items.

- Nhà Cung Cấp phải đảm bảo an toàn các thiết bị điện trong suốt quá trình hoạt động của các Hạng Mục Thuê và tuân thủ các quy định về lắp đặt thiết bị điện của EBS và/hoặc Các Công ty Central. Các thiết bị điện này phải được kiểm định và được xác nhận của bộ phận kỹ thuật cũng như trưởng bộ phận bán hàng của Các Công ty Central trước khi lắp đặt.
  The Supplier must ensure the safety of electrical equipment during the operation of the Leasing Items and comply with EBS's and/or Central Companies' regulations on the installation of the electrical equipment. The electrical equipment must be verified and certified by the technical department and sales manager of the Central Companies before its installation.

- Nhà Cung Cấp đảm bảo các thông số thiết kế của Hạng Mục Thuê trong Thời Hạn như thỏa thuận với EBS. Nếu có bất kỳ thay đổi nào liên quan đến thiết kế hạng mục liên quan không được EBS đồng ý trước, EBS có quyền

từ chối hoặc hoãn thời gian thực hiện đến khi thiết kế được điều chỉnh như thỏa thuận với EBS. Nhà Cung Cấp vẫn phải thanh toán tiền thuê cho các Hạng Mục Thuê trong thời gian hoãn.
The Supplier must ensure the design parameters of the Leasing Items during the Term as agreed with EBS. Any modification relating to the design of the relevant item without the prior consent of EBS shall be subject to the refusal or the postponement of EBS until the date that the item design shall be amended in accordance with the contract with EBS. The Supplier shall still pay the rent of the Leasing Items during the postponement term.

- Nhà Cung Cấp cam kết tháo dỡ các Hạng Mục Thuê trong thời gian sớm nhất có thể ngay khi kết thúc thời hạn thuê. Trong thời gian tháo dỡ, Nhà Cung Cấp cam kết không gây tổn hại đến tài sản, cơ sở hạ tầng của Các Công ty Central cũng như các hạng mục thuê của bên thứ ba. Trường hợp Nhà Cung Cấp gây thiệt hại đến tài sản, cơ sở hạ tầng và các hạng mục thuê mướn khác, Nhà Cung Cấp ngay lập tức có nghĩa vụ thay mới and/or sửa chữa bằng chi phí của mình.
The Supplier undertakes to remove Its Leasing Items upon the expiry date as soon as possible. In the meanwhile, the Supplier undertakes not to cause any damages to the assets, infrastructure of the Central Companies as well as the leasing item of a third party. In case of damages to the assets, infrastructure and other leasing items, the Supplier shall immediately be liable to replace and/or repair such damages at its own expenses.

- Trường hợp sau hai (02) ngày kể từ ngày hết thời hạn thuê mà Nhà Cung Cấp không tiến hành tháo dỡ các Hạng Mục Thuê của mình, EBS sẽ tiến hành tháo dỡ toàn bộ Hạng Mục Thuê của Nhà Cung Cấp bằng chi phí của Nhà Cung Cấp . Nhà Cung Cấp phải thanh toán cho EBS một khoản phạt tương ứng tám phần trăm (8%) tiền thuê cho Thời Hạn, mà không ảnh hưởng đến các quyền và biện pháp khắc phục khác của EBS, bao gồm quyền được bồi thường cho những thiệt hại mà EBS phải chịu.
In the event that the Supplier does not remove its Leasing Items after two (02) days as from the expiry date, EBS shall remove such Leasing Items out of the store at the Supplier's own cost and the Supplier shall pay to EBS a penalty equivalent to eight percent (8%) of the leasing fee for the current Term, without prejudice to other rights and remedies of EBS, including the right to compensation of any damage suffered.

- Trường hợp Nhà Cung Cấp có nhu cầu gia hạn thời hạn thuê, Nhà Cung Cấp phải gửi thông báo cho EBS về việc gia hạn hai (02) tháng trước ngày hết hạn thuê và nhận được chấp thuận bằng văn bản của EBS.
Any renewal shall be subject to a notice sent from the Supplier to EBS two (02) months prior to the expiry date and accepted in writing by EBS.

2.4 Nhân viên tiếp thị:
Promotion staffs:

2.5 Hộp thư điện tử nhận hóa đơn của CRV:
Email address of CRV for receiving invoices:

Thông tin hộp thư điện tử để nhận hóa đơn của CRV từ Nhà Cung Cấp như sau:
CRV's email address for receiving invoice from the Supplier as follows:
- crv.hddt.acc@vn.centralretail.com

Mọi thay đổi địa chỉ hộp thư điện tử nói trên sẽ được EBS sẽ gửi thông báo bằng văn bản trước cho Nhà Cung Cấp trước ít nhất mười lăm (15) ngày. Thông báo thay đổi này có giá trị ràng buộc đối với Nhà Cung Cấp kể từ ngày ghi trong văn bản thông báo.
Any change of the email address will be notified in writing by EBS to the Supplier prior to fifteen (15) days at the latest. Such notification of change shall be automatically binding upon the Supplier as from the date indicated in such written notice.

Điều 3 – MỨC GIÁ CUNG CẤP CHUNG
Article 3 – GENERAL SUPPLY PRICE

3.1 Nếu có những thay đổi về giá Hàng Hóa, mức giá mới chỉ được áp dụng nếu Nhà Cung Cấp thông báo bằng văn bản cho EBS ít nhất **[30]** ngày trước ngày áp dụng mức giá mới, và với điều kiện mức giá mới phải được EBS chấp thuận bằng văn bản. Nhà Cung Cấp phải nêu rõ mức thay đổi về giá của từng Hàng Hóa trong thông báo của mình.
In case of change in price of the Goods, the new price shall apply if the Supplier notifies EBS in writing at least [30] days prior to the application of the new price and provided that the new price has been accepted by EBS in writing. The Supplier shall specify the price change of each Goods in its written notice.

3.2 Nhà Cung Cấp phải chứng minh việc tăng giá bằng các tài liệu chứng minh những yếu tố khách quan, có thực tác động đến giá Hàng Hóa một cách đáng kể. Nhà Cung Cấp sẽ gửi các tài liệu này cho EBS cùng với yêu cầu điều chỉnh giá được lập theo mẫu do EBS cung cấp.

The Supplier shall justify any increase in the price of the Goods by written documents proving objective and actual facts that have a significant influence on the price of the Goods. The Supplier shall communicate such documents to EBS together with a request for price adjustment established in accordance with the template provided by EBS.

3.3 Nhà Cung Cấp giảm giá Hàng Hóa khi có điều kiện cho phép Nhà Cung Cấp giảm giá. Nhằm mục đích bảo vệ sức mua và quyền lợi chung của khách hàng của mình, EBS có quyền từ chối bất kỳ việc tăng giá nào mà Nhà Cung Cấp đưa ra nếu đó là tăng giá thái quá mà không có lý do chính đáng. Trong trường hợp này, EBS có quyền không thu mua các Hàng Hóa liên quan.
The Supplier shall reduce the price of any Goods whenever conditions allow the Supplier to do so. In order to protect the purchasing power and the legitimate rights of its clients, EBS reserves the right to reject any price increase proposed by the Supplier notably where such increase is excessive and unjustified. In such case, EBS reserves the right not to purchase the Goods concerned.

Điều 4 – PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN
Article 4 – PAYMENT TERMS

EBS thanh toán cho Nhà Cung Cấp bằng chuyển khoản ngân hàng **[48]** ngày sau khi nhận được Hàng Hóa và hóa đơn hợp lệ do Nhà Cung Cấp phát hành cho EBS.
EBS shall make payments to the Supplier by bank transfer **[48]** *days after acceptance of the Goods and valid invoice issued by the Supplier to EBS.*

Việc thanh toán được EBS thực hiện bằng chuyển khoản vào các ngày cố định mùng 5 hoặc 15 hàng tháng.
The payments shall be made by EBS by bank transfer on the 5th or 15th of each month.

Để tránh hiểu sai, cho dù các khoản tiền đã đến hạn thanh toán theo thời hạn thanh toán như quy định nhưng không trùng vào các ngày cố định nêu trên, việc thanh toán cũng chỉ được thực hiện vào các ngày cố định gần nhất tiếp theo của thời hạn thanh toán. Nếu ngày thanh toán cố định hàng tháng không trùng vào ngày làm việc của ngân hàng Nhà nước Việt Nam thì việc thanh toán sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo và EBS không được xem là vi phạm Hợp Đồng trong trường hợp này.
For the avoidance of any doubt, even if the payment is due in accordance with the payment term but does not coincide with the fixed dates of each month mentioned above, the payment will only be made on the fixed dates following such payment term. If these fixed dates of each month do not coincide with a business day of the State Bank of Vietnam, the payment shall be made on the working day following such date and EBS shall not be deemed to be in breach of the Contract in this case.

<Hết nội dung Thỏa Thuận/End of Agreement>